

Bản án số: 116/2023/HS-ST

Ngày: 09-8-2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - TP. HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Hoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kim Liễu - Hiệu trưởng Trường tiểu học An Phong.

2. Ông Nguyễn Văn Khoái - Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Quốc Thái - Thư ký Toà án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đinh Viết Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 8 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 122/2023/HSST ngày 22/6/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 206/2023/QĐXXST-HS ngày 25/7/2023, đối với bị cáo:

Lê Hoàng A (tên gọi khác: N), sinh ngày 06/10/2007, tại Thành phố Hồ Chí Minh (đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 14 tuổi 01 tháng 22 ngày); nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; tạm trú: Không có nơi cư trú ổn định; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; con bà Lê Thị Thanh C; cha: Không rõ; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 05/01/2023, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (hành vi phạm tội ngày 28/11/2021).

Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam L1, tỉnh Long An theo Quyết định thi hành án phạt tù của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, thời hạn tù tính từ ngày 14/9/2022. Ngày 20/6/2023 được trích xuất và giam tại Trại tạm giam C.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Lê Thị Thanh C, sinh năm 1988; địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (mẹ ruột). (có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Lê Thị Ngọc N1, sinh năm 1977; địa chỉ: C Lô L chung cư N, Phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H. (có mặt)

- Bị hại: Bà Lê Thị C1, sinh năm 1968; địa chỉ: 1 N, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 28/11/2021, Lê Hoàng A đang ở nhà tại số B ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, thì có một nam thanh niên tên N2 (chưa rõ lai lịch) điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter (chưa rõ biển số) đến rủ Hoàng A cùng đi cướp giật tài sản đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Thống nhất ý định, N2 chở Hoàng A đi trên đường T, Phường A, Quận H, thì phát hiện bà Lê Thị C1 điều khiển xe gắn máy hiệu Atila, biển số 54P6-0010 đi chuyển cùng chiều, bà C1 có để trong túi áo khoác 01 chiếc điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy A10S. Thấy vậy nên N2 chạy đến trước số D T, Phường A, Quận H rồi áp sát bên trái bà C1, để Hoàng A dùng tay phải giật chiếc điện thoại của bà C1 rồi N2 tăng ga bỏ chạy.

Sau đó cướp giật điện thoại của bà C2, Hoàng A và N2 tiếp tục chạy đến trước số C T, phường S, quận T cướp giật 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 của chị Nguyễn Thị Bích L rồi bỏ chạy và va quệt với người đi đường nên té ngã, Hoàng A bị người dân bắt giữ, còn N2 thì lên xe bỏ chạy thoát.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Hoàng A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, N2 và Hoàng A là bạn bè quen biết ngoài xã hội nhưng Hoàng A không biết lai lịch, địa chỉ của N2, cả hai chưa bàn bạc việc tiêu thụ tài sản.

Ngày 13/12/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Quận H có kết luận định giá số 285/KL-HĐĐGTS, xác định giá trị của 01 điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy A10S nêu trên là 1.395.000 đồng.

Vật chứng trong vụ án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A10S, màu đen, dung lượng 32GB, là tài sản của bà Lê Thị C1. Ngày 31/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho bà C1.

Trách nhiệm dân sự: Bà Lê Thị C1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại bản Cáo trạng số 128/CT-VKS-Q8 ngày 20/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 truy tố bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 171; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 03 năm tù.

Tổng hợp với hình phạt 02 năm 06 tháng tù theo Bản án số 06/2023/HSST ngày 05/01/2023 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 04 năm 06 tháng đến 05 năm 06 tháng.

* Luật sư bào chữa cho bị cáo có ý kiến tranh luận như sau:

Về tội danh: Thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ như sau: Bị cáo là người chưa đủ 16 tuổi, bị rủ rê phạm tội; tài sản chiếm đoạt không lớn (1.395.000 đồng) và đã thu hồi trả lại cho bị hại, nên xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Ngoài ra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo khai báo về hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo là bà Lê Thị Thanh C thống nhất với lời bào chữa của người bào chữa, không bào chữa, tranh luận bổ sung, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; Kết luận định giá tài sản số 285/KL-HĐĐGTS ngày 13/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản Quận H; lời khai của bị cáo tại phiên tòa có đủ cơ sở để kết luận:

Vào ngày 28/11/2021, tại trước số D T, Phường A, Quận H, Lê Hoàng A cùng N2 (chưa rõ lai lịch) có hành vi điều khiển xe mô tô áp sát rồi bất ngờ giật tài sản là 01 điện thoại di động hiệu S A10S, màu đen của bà Lê Thị C1 có trị giá là 1.395.000 đồng, rồi nhanh chóng tẩu thoát. Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Cướp giật tài sản” thuộc trường hợp “*dùng thủ đoạn nguy hiểm*” theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn, không được đi học, tự bán vé số kiếm sống, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điểm h Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Tội cướp giật tài sản không chỉ xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu tài sản của Nhà nước, tổ chức và cá nhân mà còn xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của chủ tài sản, người quản lý tài sản hoặc người cản trở việc thực hiện hành vi tội phạm; là tội cấu thành về mặt hình thức nên không có sở để cho rằng bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn.

[5] Bị cáo sinh ngày 06/10/2007, tại thời điểm phạm tội ngày 28/11/2021, bị cáo mới 14 tuổi 01 tháng 22 ngày, nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 90, Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xét xử bị cáo. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích nêu trên, căn cứ nhân thân bị cáo, căn cứ Khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để quyết định mức hình phạt phù hợp.

[6] Bị cáo đang chấp hành hình phạt 02 năm 06 tháng tù tại Bản án số 06/2023/HSST ngày 05/01/2023 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định thi hành án phạt tù số 114/2023/QĐ-CA ngày 09/02/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. Do vậy, căn cứ Điều 104 và Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với bị cáo trong lần phạm tội này và tổng hợp hình phạt chung theo quy định.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không xét.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy A10S, màu đen, dung lượng 32GB là tài sản của bà Lê Thị C1, ngày 31/3/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho bà C1 là có căn cứ nên không xét.

[9] Khi phạm tội, bị cáo dưới 16 tuổi nên thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án, lệ phí Tòa án theo quy định tại Điểm d Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Điều 1 Luật Trẻ em 2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm d Khoản 2 Điều 171; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91 và Khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Lê Hoàng A 02 (hai) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ Điều 56 và Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tổng hợp với hình phạt 02 năm 06 tháng tù theo Bản án số 06/2023/HSST ngày 05/01/2023 của Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 14/9/2022.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Điều 1 Luật Trẻ em 2016: Bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Như Hoa